

MARKET LENS

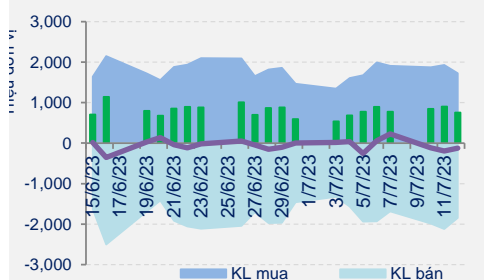
Phiên giao dịch ngày: 12/7/2023

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

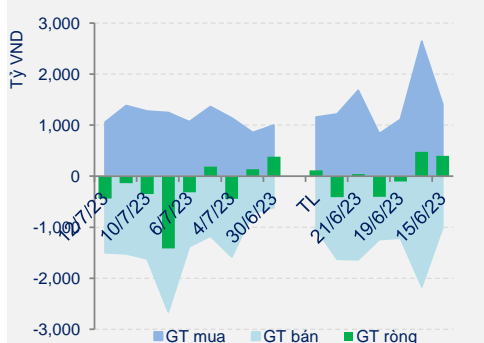
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,154.20	228.88
% Thay đổi	↑ 0.21%	↓ -0.15%
KLGD (CP)	754,542,346	101,063,116
GTGD (tỷ đồng)	16,623.93	1,687.72
Tổng cung (CP)	1,846,791,312	164,426,300
Tổng cầu (CP)	1,725,470,612	150,664,200

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	46,702,200	925,305
KL mua (CP)	31,404,200	1,048,000
GT mua (tỷ đồng)	1,057.88	18.29
GT bán (tỷ đồng)	1,497.23	30.46
GT ròng (tỷ đồng)	(439.35)	(12.17)

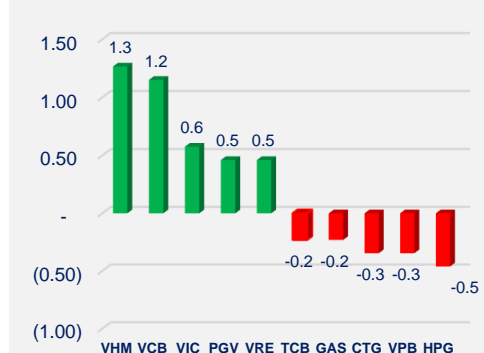
Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



VN-INDEX duy trì phiên giao dịch thứ 04 liên tiếp tăng điểm nhưng với áp lực rung lắc trong phiên mạnh hơn ở vùng kháng cự quanh 1.156-1.158 điểm tương ứng giá thấp nhất tháng 05/2022. Kết phiên VN-INDEX tăng 2,43 điểm (+0,21%) lên mức 1.154,20 điểm. HNX-INDEX phản ánh áp lực bán của thị trường khi giảm nhẹ 0,34 điểm (-0,15%) về mức 228,88 điểm. Độ rộng thị trường trên hai sàn niêm yết duy trì về tiêu cực với tổng cộng 332 mã giảm giá (08 mã giảm sàn), 277 mã tăng giá (23 mã tăng trần) và 286 mã giữ giá tham chiếu.

Thanh khoản trên hai sàn niêm yết đạt 18.305,04 tỷ đồng, giảm 12,64% so với phiên trước. Cho thấy ở vùng giá hiện tại thị trường đang thận trọng hơn, nhiều mã có thể không thu hút thêm lực cầu và áp lực điều chỉnh đã xuất hiện nhưng vẫn tương đối bình thường khi thanh khoản giảm. Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục bán ròng trên HOSE với giá trị gia tăng hơn lên 439,35 tỷ đồng, đặt biệt bán ròng HPG sau liên tiếp nhiều phiên, nhiều tuần mua ròng mạnh và bán ròng mạnh ở STB, bán ròng trên HNX với giá trị 12,17 tỷ đồng.

Thị trường đã có 02 phiên liên tiếp chịu áp lực rung lắc với áp lực bán gia tăng ở vùng kháng cự quanh 1.158 điểm -1.160 điểm tương tự áp lực ở vùng quanh 1.142 điểm trước đây dẫn đến số lượng mã giảm điểm gia tăng. Trong đó nhóm cổ phiếu dịch vụ tài chính, chứng khoán tăng điểm tốt trong đầu phiên nhưng áp lực bán gia tăng mạnh ở phiên chiều dẫn đến đa số giảm điểm, thanh khoản trên trung bình như BVS (-1,91%), VND (-1,68%), BSI (-1,41%), HCM (-1,32%)... ngoài các mã tăng giá với WSS (+5,56%), TVS (+2,62%), PSI (+2,30%), CTS (+2,00%)...

Nhóm ngân hàng sau phiên giao dịch tích cực đa số chịu áp lực điều chỉnh nhẹ với thanh khoản trên trung bình như LPB (-3,09%), VPB (-1,26%), VIB (-0,99%), CTG (-0,99%)... ngoài các mã tăng giá như PGB (+2,15%), SHB (+1,10%), VCB (+0,97%)...

Trong khi đó nhóm cổ phiếu đầu tư công, xây dựng, vật liệu xây dựng có diễn biến khá tích cực trở lại từ đầu phiên và vẫn duy trì tốt đến cuối phiên, nhiều mã có thanh khoản cải thiện tốt với C69 (+7,41%), CTI (+30,9%), HHV (+2,58%), FCN (+0,92%)...

Bên cạnh đó nhóm cổ phiếu nông nghiệp, sữa, mía đường có diễn biến rất tích cực, nhiều mã tăng giá hết biên độ như LSS (+6,69%), SBT (+6,96%), QNS (+1,99%)... VLC (+7,56%), VNM (+0,96%)...

Các cổ phiếu nhóm dầu khí, vận tải dầu khí cũng có diễn biến tăng giá tích cực, nhiều mã tăng giá tốt thanh khoản gia tăng với kỳ vọng vượt vùng giá đỉnh cũ như VTO (+2,23%), VIP (+2,23%), PVB (+2,16%), PVP (+1,77%), BSR (+1,11%)... Các mã nhóm phân bón, hóa chất cũng tăng giá với thanh khoản gia tăng tốt với LAS (+2,50%), DCM (+1,81%), DPM (+1,23%)... CSV (+1,91%) DGC (+1,65%)...

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2307 tăng 3,8 điểm (+0,33%), dần thu hẹp mức chênh lệch còn -4,74 điểm so với VN30 khi sắp đến thời điểm đáo hạn. Khối lượng mở OI duy trì ở mức cao, cho thấy vị thế nắm giữ đáo hạn VN30F2307 vẫn cao và thị trường bắt đầu gia tăng vị thế sang kỳ hạn VN30F2308. Xu hướng ngắn hạn VN30F2307 vẫn chưa đồng thuận với VN30. Các kỳ hạn lớn hơn VN30F2308, VN30F2309, VN30F2312 chênh lệch từ -10,14 điểm đến -24,54 điểm so với VN30. Cho thấy các trader duy trì lạc quan hơn với VN30, ưu tiên các vị thế mua ở VN30, gia tăng các vị thế phòng ngừa rủi ro ở thị trường phái sinh.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Thị trường tiếp tục tăng điểm nhẹ trong phiên hôm nay dù trong phiên có rung lắc, ở vùng điểm số hiện tại VnIndex vẫn chưa thoát khỏi ngưỡng kháng cự mạnh nên khả năng xuất hiện điều chỉnh và rung lắc sẽ khá cao. Ngưỡng 1.150 của VnIndex là ngưỡng cản nhằm xác định thị trường có thực sự bước vào giai đoạn uptrend hay không, hiện Vnindex đang ở ngưỡng này trên nền tảng tích lũy chặt chẽ và tin cậy, do đó dù có thể có rung lắc nhưng với nền tảng gốc tin cậy và động lực tăng mạnh mẽ (như chúng tôi thường xuyên phân tích trong các bản tin trước), chúng tôi cho rằng khả năng hình thành uptrend mới là rất cao.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Đà tăng của thị trường chững lại sau phiên bùng nổ đầu tuần, phiên hôm nay VnIndex tiếp tục tăng điểm nhẹ +2,43 điểm (+0,21%), hiện Vnindex đang trong khu vực nỗ lực vượt ngưỡng cản mạnh quan trọng 1.150 và sẽ không dễ dàng để có thể vượt qua ngưỡng này, thông thường thị trường sẽ có thêm các phiên rung lắc và rũ bỏ để tích lũy đủ nội lực cho đợt bứt phá dứt khoát. Mặc dù khả năng thị trường có thể đối diện với các nhịp điều chỉnh nhưng động lực của xu hướng tăng đang rất mạnh mẽ và nội lực thị trường được hỗ trợ bởi các nền tảng gốc và nền tích lũy ngắn hạn tốt theo từng nhịp tăng nên chúng tôi cho rằng thị trường hoàn toàn có khả năng bứt phá ngưỡng kháng cự 1.150 để hình thành uptrend.

Mặc dù VnIndex hôm nay chốt phiên trên 1.150 điểm nhưng chưa thể xác nhận vượt cản thành công bởi đây là những phiên đầu tiên VnIndex vượt cản với động lực trong phiên không mạnh. Xét dưới góc nhìn ngắn hạn thị trường vẫn còn động lực tăng nhưng sẽ đối diện với nhiều biến động trong khu vực nhạy cảm sắp hiện tại, thị trường sẽ có rung lắc trong nỗ lực vượt cản 1.150 trong ngắn hạn cho dù với nội lực mạnh xu hướng tăng hiện tại, khả năng thị trường vượt cản thành công là rất cao.

Về góc nhìn Trung- Dài hạn thị trường đang trong sóng hồi trên nền tảng tích lũy rất tốt kéo dài trong 6 tháng đầu năm, thời gian qua VnIndex đã bứt phá để thoát nền và tạo ra những mô hình hồi phục ngắn hạn tin cậy, điều này tạo cơ sở cho khả năng trong trung hạn Vnindex còn có thể hình thành uptrend. Hiện VnIndex đang tiệm cận kháng cự mạnh 1.150 nên sẽ có nhiều rung lắc, nếu VnIndex vượt qua ngưỡng cản này sẽ hình thành uptrend và với động lực mạnh mẽ thể hiện trong phiên hôm nay, chúng tôi kỳ vọng thị trường sẽ hình thành uptrend thực sự (kèm thêm hỗ trợ từ chuyển biến vĩ mô tích cực).

Về vĩ mô, trạng thái nền kinh tế vẫn đang trong giai đoạn khá trầm lắng và khó dự báo đặc biệt đối với thị trường BDS và thị trường xuất khẩu (do kinh tế thế giới đang tăng trưởng thấp nên đơn hàng không nhiều) tuy nhiên việc lãi suất đang có xu hướng giảm và ổn định giúp dòng tiền trong thị trường trở nên bình ổn hơn. Tình hình kinh tế toàn cầu hiện cũng đang khó lường khi kinh tế toàn cầu vẫn bất ổn và tăng trưởng thấp, điểm tích cực là nhiều tổ chức tài chính lớn đang nâng dự báo tăng trưởng toàn cầu dù tốc độ tăng trưởng vẫn không cao. Về tổng thể nhìn chung tâm lý giới đầu tư đang dần ổn định hơn do nhà đầu tư dần có niềm tin kinh tế sẽ dần ổn định lại. Thị trường có khả năng hình thành uptrend do vận động của thị trường luôn đi trước diễn biến thực sự của nền kinh tế.

Phiên bùng nổ hôm nay thể hiện động lực mạnh mẽ của thị trường trong cả ngắn và trung hạn tuy nhiên trong ngắn hạn thị trường có thể có rung lắc, chúng tôi cho rằng các nhà đầu tư ngắn hạn giai đoạn hiện tại không nên mua đuổi ở các phiên tăng nhưng có thể tận dụng các nhịp điều chỉnh để giải ngân với quan điểm thận trọng hơn. Với nhà đầu tư trung, dài hạn chúng tôi vẫn thường xuyên khuyến nghị giải ngân trong thời gian vừa qua (đón đầu giai đoạn bùng nổ sau tích lũy) nên nếu cơ cấu tốt thì hiện tại hoàn toàn có thể tiếp tục nắm giữ, trong trường hợp muốn gia tăng tỷ trọng nhà đầu tư có thể tận dụng mua vào ở các nhịp điều chỉnh, mục tiêu giải ngân đầu tư trung, dài hạn nên hướng tới các nhóm cổ phiếu đầu ngành, các cổ phiếu đang tích lũy và không bị điều chỉnh sâu, có kỳ vọng kết quả kinh doanh tiếp tục tăng trưởng trong năm nay. Chiến lược giải ngân trung - dài hạn nên là gia tăng giải ngân trong các giai đoạn thị trường điều chỉnh giảm.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp!



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

12/7/2023

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu TTM	T.trường Lợi nhuận TTM	
GVR	21.60	18-18.6	22-23	16	26.1	-15.5%	-47.9%	Theo dõi chờ giải ngân
LCG	13.85	12.5-13.2	15-15.5	12	17.3	33.6%	-79.2%	Theo dõi chờ giải ngân
POW	13.25	13.1-13.6	16.5-17	12	18.2	5.1%	-26.0%	Theo dõi chờ giải ngân
DCM	28.05	25-26.5	31-32	24	5.0	-32.9%	-84.9%	Theo dõi chờ giải ngân
EVE	19.10	18.5-19.5	24-25	17	9.1	-22.6%	-55.2%	Theo dõi chờ giải ngân
VOS	13.10	12.6-13.3	15.2-16	12	3.6	29.1%	31.1%	Theo dõi chờ giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỜ

Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
9/3/23	CSV	37.40	26.4	34-36	35	41.67%	Nắm giữ
30/3/23	BVS	25.70	18	24-26	24.5	42.78%	Nắm giữ
31/3/23	PTB	53.60	40	52-54	51	34.00%	Nắm giữ
28/4/23	PVS	33.80	25.1	33-34	32	34.66%	Nắm giữ
11/5/23	PVP	14.40	12.75	18-18.5	14	12.94%	Nắm giữ
19/5/23	DPR	60.10	54.8	65-67	59	9.67%	Nắm giữ
7/6/23	KBC	30.95	28.05	34-35	29.5	10.34%	Nắm giữ
21/6/23	GMD	57.10	51	62-64	54	11.96%	Nắm giữ
12/7/23	DCM	28.05	27.75	31-32	26.5	1.08%	Giải ngân giá 27.75



TIN VĨ MÔ

Giải ngân đầu tư công khởi sắc, vượt 60.000 tỷ đồng cùng kỳ

Thông tin về những kết quả công tác trọng tâm trong 6 tháng đầu năm 2023, đại diện Kho bạc Nhà nước cho biết lũy kế thanh toán vốn đầu tư công kiểm soát qua Kho bạc Nhà nước thuộc kế hoạch năm 2023 là 203.442 tỷ đồng, bằng 30,6% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao kiểm soát chi qua Kho bạc Nhà nước (kế hoạch là 665.236,9 tỷ đồng).

TP HCM điều chỉnh, bổ sung vốn đầu tư công gần 100.000 tỷ đồng

Sáng 12/7, Kỳ họp thứ 10 HĐND Tp. Hồ Chí Minh đã thông qua Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2012-2025 với tổng số gần 100.000 tỷ đồng từ nguồn vốn ngân sách địa phương cho các dự án phát triển của Thành phố.

Giá gạo châu Á lập đỉnh 2 năm vì El Nino

Giá gạo tại châu Á đã tăng lên mức cao nhất trong hơn 2 năm qua khi các nhà nhập khẩu tăng cường mua tích trữ do lo ngại thời tiết nắng nóng vì hiện tượng El Nino có thể khiến sản lượng gạo giảm sút. Theo dữ liệu từ Hiệp hội Các nhà xuất khẩu gạo Thái Lan, giá gạo tằm 5% của nước này đã tăng khoảng 15% trong 4 tháng qua, lên mức 535 USD/tấn. Đây là mức cao nhất kể từ đầu tháng 3/2021.

Đề xuất tăng trần giá vé máy bay

Bộ Giao thông Vận tải có văn bản gửi các Bộ Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tư pháp, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Hiệp hội Doanh nghiệp hàng không lấy ý kiến dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2019 về khung giá dịch vụ vận chuyển hành khách trên các đường bay nội địa.



TIN DOANH NGHIỆP

PV Power ước đạt 9.143 tỷ đồng doanh thu trong quý 2, cao nhất kể từ quý 4/2019

Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam (PV Power, mã chứng khoán: POW) vừa công bố ước tính kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm với doanh thu ước đạt 16.567 tỷ đồng, tăng 14% so với cùng kỳ. Sản lượng điện nửa đầu năm khoảng 8,31 triệu kWh.

Quỹ ETF của iShares bán ròng mạnh cổ phiếu Việt

Giai đoạn từ 30/06-07/07, iShares Frontier & Select EM ETF - quỹ ETF chuyên tập trung vào các cổ phiếu thị trường cận biên và mới nổi - đã bán ròng mạnh các mã cổ phiếu Việt có trong danh mục. Cụ thể trong giai đoạn, quỹ bán hầu như toàn bộ các mã cổ phiếu Việt có trong danh mục. Nhiều nhất là VNM với khối lượng 738,700 cp. Xếp thứ 2 là HPG, với 596,700 cp.

Đầu tư TDG Global (TDG) lãi vốn vụn 750 triệu đồng trong quý II/2023, giảm 83%

Trong quý II, doanh nghiệp ghi nhận doanh thu thuần đạt 249,3 tỷ đồng, giảm 3% so với cùng kỳ năm trước. Giá vốn cũng giảm tương ứng xuống 232,8 tỷ đồng, nên lợi nhuận gộp doanh nghiệp giảm 10%, xuống còn 16,5 tỷ đồng. Lũy kế 6 tháng đầu năm, TDG ghi nhận 433 tỷ đồng doanh thu thuần và 1,7 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, lần lượt giảm 16% và 80% so với cùng kỳ năm 2022.

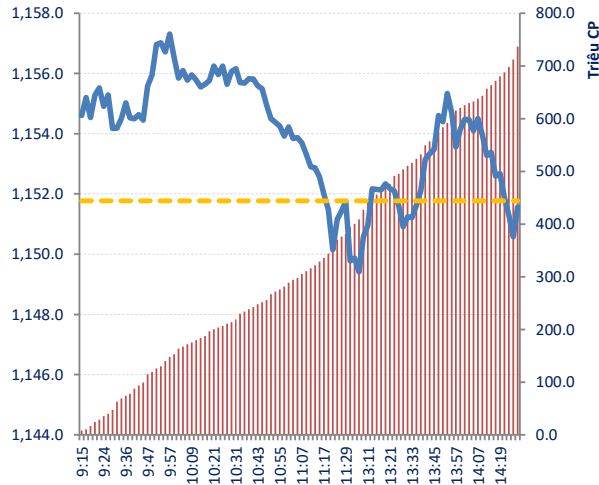
VinFast bàn giao hơn 11.100 xe điện sau nửa đầu năm 2023

Ngày 12/7, VinFast công bố kết quả kinh doanh tháng 6 tháng đầu năm 2023 với tổng cộng 11.143 xe ô tô điện đã được bàn giao cho khách hàng. Trong đó riêng tháng 6 là 2.660 xe. VinFast cho biết, trong tháng 6/2023, dòng xe VinFast VF 5 Plus tiếp tục thu hút sự quan tâm của khách hàng với 609 chiếc được bán ra, gần gấp đôi so với tháng 5. Hai dòng xe đạt doanh số cao nhất là VF e34 và VF 8, trong đó VF e34 dẫn đầu với 911 xe được bàn giao, trong khi VF 8 đạt 785 xe.

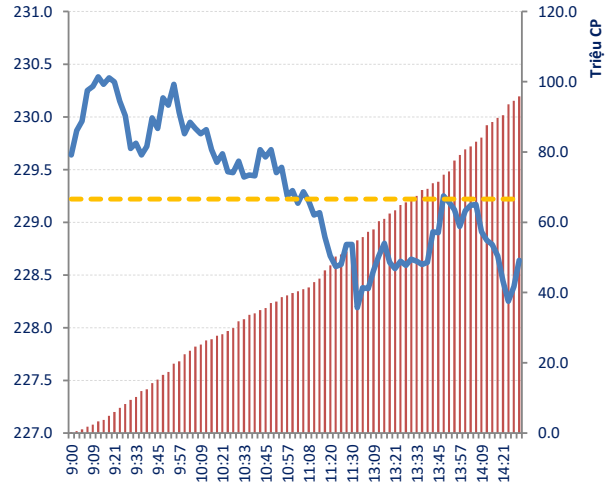


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

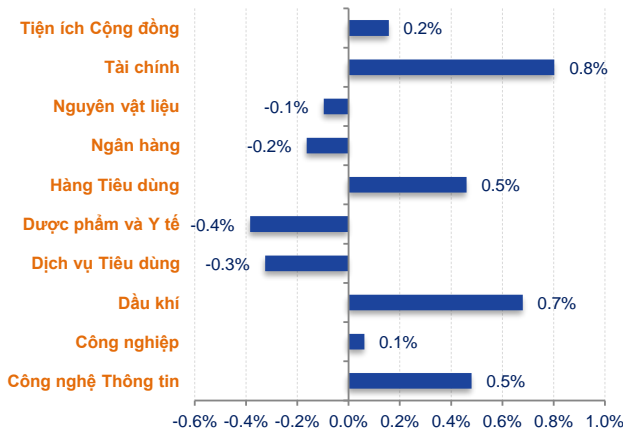
KLGD và VN-Index trong phiên



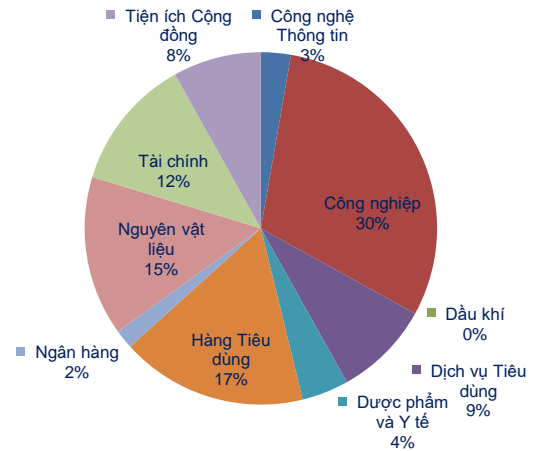
KLGD và HNX-Index trong phiên



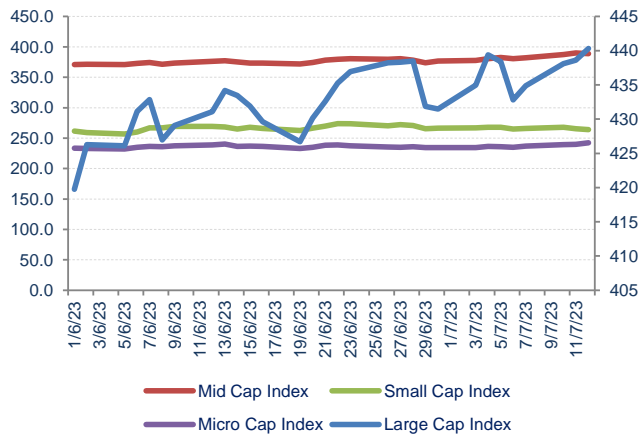
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



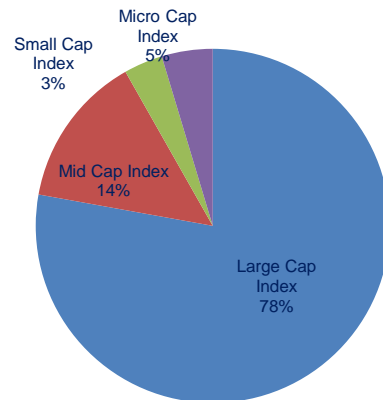
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SSI	2,903,500	STB	5,535,100
2	GEX	2,060,000	VPB	2,555,500
3	KBC	1,641,600	VRE	2,493,200
4	DGW	713,700	VND	2,064,400
5	VHM	591,800	POW	1,491,000

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHS	803,701	PVS	315,238
2	BTS	19,900	IDC	141,420
3	HUT	15,700	PVI	94,291
4	CEO	14,050	NVB	52,472
5	VNR	13,670	IVS	50,500

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	30.00	29.80	↓ -0.67%	34,807,802
VND	17.90	17.60	↓ -1.68%	30,824,100
HPG	27.30	27.00	↓ -1.10%	27,758,201
SSI	28.05	27.95	↓ -0.36%	25,044,801
SHB	13.60	13.75	↑ 1.10%	23,260,400

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	14.20	14.30	↑ 0.70%	16,772,920
CEO	21.70	20.60	↓ -5.07%	14,427,314
IDJ	5.20	5.70	↑ 9.62%	6,566,160
HUT	20.10	20.00	↓ -0.50%	4,878,602
MBS	20.30	20.20	↓ -0.49%	4,866,260

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CRC	5.88	6.29	0.41	↑ 6.97%
SBT	15.80	16.90	1.10	↑ 6.96%
DC4	9.63	10.30	0.67	↑ 6.96%
DTA	6.80	7.27	0.47	↑ 6.91%
TDW	42.05	44.95	2.90	↑ 6.90%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DTG	25.00	32.50	7.50	↑ 30.00%
PSD	18.00	19.80	1.80	↑ 10.00%
PHN	35.10	38.60	3.50	↑ 9.97%
IVS	9.10	10.00	0.90	↑ 9.89%
TTL	8.10	8.90	0.80	↑ 9.88%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MDG	16.95	15.80	-1.15	↓ -6.78%
PNC	9.43	8.80	-0.63	↓ -6.68%
VAF	10.10	9.52	-0.58	↓ -5.74%
YBM	7.92	7.50	-0.42	↓ -5.30%
CTF	31.75	30.10	-1.65	↓ -5.20%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LBE	17.00	15.30	-1.70	↓ -10.00%
SGD	29.20	26.30	-2.90	↓ -9.93%
THS	15.20	13.70	-1.50	↓ -9.87%
SDU	25.50	23.00	-2.50	↓ -9.80%
L61	5.10	4.60	-0.50	↓ -9.80%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	34,807,802	14.9%	3,006	10.0	1.4
VND	30,824,100	4.1%	487	36.8	1.5
HPG	27,758,201	0.7%	114	239.1	1.6
SSI	25,044,801	6.9%	1,035	27.1	1.8
SHB	23,260,400	18.7%	2,610	5.2	0.9

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	16,772,920	2.1%	224	63.4	1.2
CEO	14,427,314	7.5%	1,057	20.5	1.5
IDJ	6,566,160	8.0%	901	5.8	0.5
HUT	4,878,602	1.3%	146	137.7	1.8
MBS	4,866,260	10.5%	1,241	16.4	1.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CRC	↑ 7.0%	6.9%	860	6.8	0.5
SBT	↑ 7.0%	6.9%	908	17.4	1.1
DC4	↑ 7.0%	-0.6%	(66)	-	0.8
DTA	↑ 6.9%	2.9%	328	20.7	0.6
TDW	↑ 6.9%	23.8%	5,623	7.5	1.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DTG	↑ 30.0%	14.3%	2,874	-	-
PSD	↑ 10.0%	18.8%	2,449	7.4	1.4
PHN	↑ 10.0%	33.8%	5,871	6.0	1.8
IVS	↑ 9.9%	2.6%	273	33.3	0.9
TTL	↑ 9.9%	0.9%	128	63.2	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	2,903,500	6.9%	1,035	27.1	1.8
GEX	2,060,000	0.1%	23	844.7	0.8
KBC	1,641,600	11.2%	2,620	11.8	1.3
DGW	713,700	23.9%	3,358	14.4	3.2
VHM	591,800	24.9%	8,269	6.5	1.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	803,701	2.1%	224	63.4	1.2
BTS	19,900	1.5%	171	39.2	0.6
HUT	15,700	1.3%	146	137.7	1.8
CEO	14,050	7.5%	1,057	20.5	1.5
VNR	13,670	-0.1%	(16)	-	1.0

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	487,449	23.2%	6,533	15.8	3.4
BID	235,474	19.7%	3,972	11.7	2.1
VHM	234,700	24.9%	8,269	6.5	1.5
VIC	193,748	5.1%	1,800	28.2	1.4
GAS	186,036	24.1%	7,689	12.6	2.9

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	16,155	5.6%	1,498	22.6	1.2
IDC	14,619	34.3%	6,675	6.6	2.3
THD	13,825	4.0%	672	58.7	2.3
KSF	12,090	4.9%	1,094	36.8	1.8
BAB	11,751	9.6%	1,138	12.4	1.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
QCG	5.67	0.3%	49	168.1	0.5
TTB	3.66	0.3%	27	67.9	0.2
THI	3.62	2.7%	732	-	-
EVG	3.46	0.9%	113	56.0	0.5
DRH	3.43	-0.4%	(48)	-	0.5

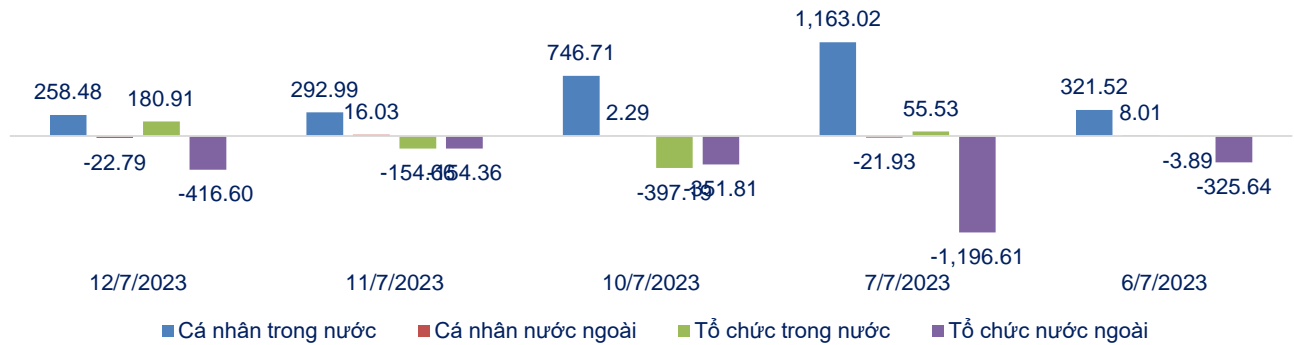
Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
FID	4.03	0.0%	1	4,323.2	0.3
VC7	3.89	2.4%	262	86.5	2.1
API	3.63	8.2%	921	6.3	0.5
SDA	3.57	0.3%	31	265.3	1.0
VC9	3.54	26.1%	148	38.5	5.8



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	161.04	14.9%	3,006	10.0	1.4
DGC	94.02	47.4%	13,357	5.0	2.3
VPB	72.45	11.8%	1,796	11.1	1.3
HPG	66.98	0.7%	114	239.1	1.6
VRE	66.90	10.2%	1,488	18.3	1.8

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	-135.89	6.9%	1,035	27.1	1.8
GEX	-77.83	0.1%	23	844.7	0.8
MWG	-42.48	11.4%	1,829	26.7	3.0
VHM	-41.66	24.9%	8,269	6.5	1.5
KBC	-35.82	11.2%	2,620	11.8	1.3

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
KDH	3.26	8.6%	1,405	21.6	1.9
SSI	2.31	6.9%	1,035	27.1	1.8
NVL	0.90	1.8%	414	35.5	0.6
PDR	0.81	9.7%	1,321	13.9	1.5
DHA	0.69	11.4%	3,272	13.9	1.6

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-10.99	0.7%	114	239.1	1.6
POM	-4.11	-50.1%	(5,223)	-	0.8
VND	-3.36	4.1%	487	36.8	1.5
PNJ	-2.90	21.5%	5,368	13.9	2.7
PVT	-2.59	11.1%	2,677	8.8	0.9

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	76.09	23.5%	3,881	18.8	4.4
SSI	53.78	6.9%	1,035	27.1	1.8
MWG	42.48	11.4%	1,829	26.7	3.0
GEX	38.05	0.1%	23	844.7	0.8
HSG	26.67	-9.7%	(1,710)	-	1.0

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VSC	-39.36	8.1%	2,115	18.1	1.5
HPG	-31.23	0.7%	114	239.1	1.6
VND	-29.86	4.1%	487	36.8	1.5
NVL	-29.84	1.8%	414	35.5	0.6
DXG	-23.72	-1.5%	(355)	-	0.7

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	79.81	6.9%	1,035	27.1	1.8
KBC	49.98	11.2%	2,620	11.8	1.3
GEX	39.47	0.1%	23	844.7	0.8
DGW	35.13	23.9%	3,358	14.4	3.2
VHM	32.75	24.9%	8,269	6.5	1.5

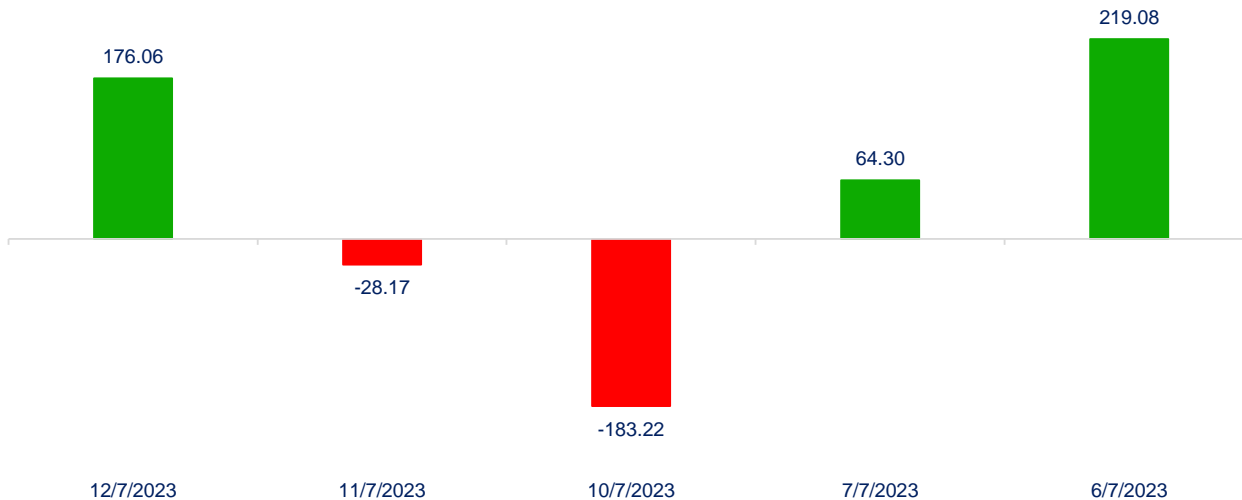
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	-162.31	14.9%	3,006	10.0	1.4
DGC	-93.80	47.4%	13,357	5.0	2.3
VRE	-69.86	10.2%	1,488	18.3	1.8
VNM	-54.06	23.5%	3,881	18.8	4.4
VPB	-50.55	11.8%	1,796	11.1	1.3

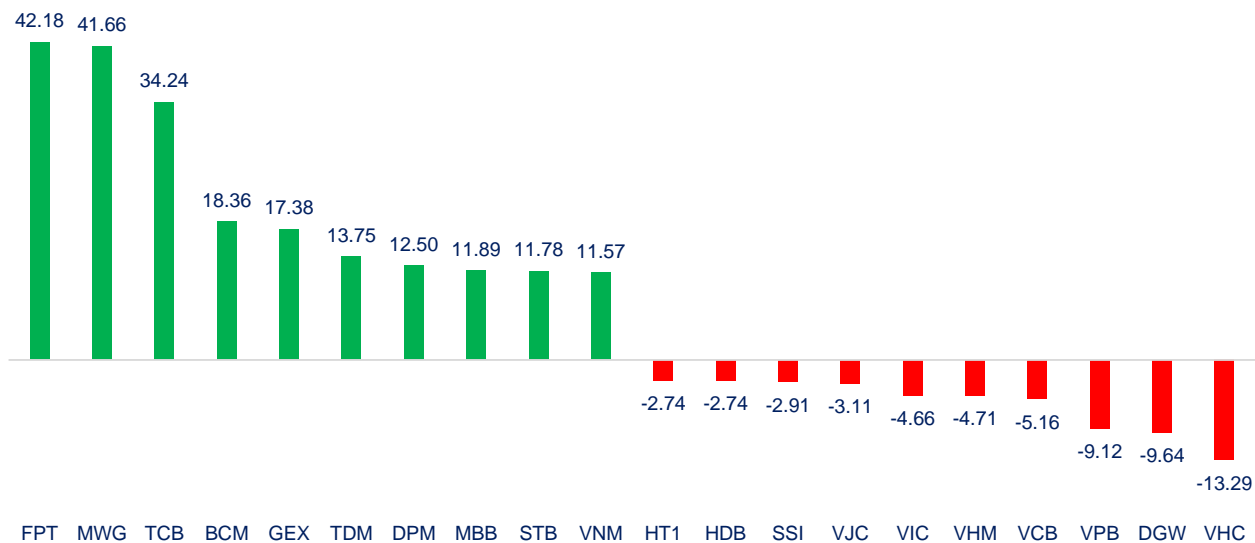


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên
kien.bm@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP
HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn